TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 325 /2024/ DS-ST
Ngày: 11 - 9 -2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
2. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp“ Hợp đồng vay tài sản và cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần SAWAD T(gọi tắt là Công ty)**
Trụ sở chính: số 128 Nguyễn Du, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.
Đại diện theo pháp luật: Ông K- Chức vụ: Giám đốc.
Đại diện theo uỷ quyền: Anh **Nguyễn Minh V1**- Chức vụ: Nhân viên.(Theo giấy uỷ quyền số 268/2024/UQ-SVN ngày 01/6/2024)

2. Bị đơn:
2.1. Bà **Lê Thị Hồng H**, sinh năm 1967
Địa chỉ: tổ 2, ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang
2.2. Bà **Lê Thị Hồng G**, sinh năm 1976
Địa chỉ: số 16/19 Hưng Đạo Vương, phường L, thành phố P, tỉnh Vĩnh Long.
(Có mặt anh V1; vắng mặt bà H, bà G)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn trình bày: Ngày 09/5/2019 bà H và bà G có cầm cố tài sản với Công ty TNHH Srisawad - Chi nhánh vĩnh Long 01 theo hợp đồng cầm cố VLM190501014NA16X và giấy mượn xe ký ngày 09/5/2019. Tài sản cầm cố là 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Honda, loại Vision 110cc Fi, biển số 63B1-579.16, giấy chứng nhận đăng ký xe số 025324 chủ xe Lê Thị Hồng H với số tiền cầm cố là 11.000.000đồng, thời gian cầm cố 06 tháng, lãi suất trong hạn là 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí quản lý hồ sơ 1,9%/ tháng. Do nhu cầu đi lại phục vụ công việc bà H và bà G đã gởi đơn xin mượn lại chiếc xe và công ty đã cho mượn lại, phí mượn xe 02 bên thoải thuận là 1%/ tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 06/12/2023 bà H và bà G trả được 5.545.974 đồng tiền vốn, 323.028 đồng tiền lãi và 982.998 đồng phí. Công ty đã nhiều lần làm việc thông báo khách hàng trả tiền nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 06/12/2023 bà H và bà G còn nợ 6.054.026 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 3.508.355 đồng, lãi quá hạn 1.754.178 đồng, phí hao mòn xe 6.111.173 đồng, phí quản lý hồ sơ 6.059.887 đồng. Tổng cộng là 23.487.619 đồng. Công ty yêu cầu bà H và bà G trả số tiền trên và tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe từ ngày 07/9/2023 đến khi thanh toán xong nợ. Sau khi thanh toán xong nợ thì công ty sẽ trả lại giấy đăng ký xe cho bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty chỉ yêu cầu bà H, bà G trả 6.054.026 đồng tiền gốc; lãi trong hạn 4.070.558 đồng, lãi quá hạn 2.035.279 đồng. Tổng cộng là 12.159.863 đồng. Công ty rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí quản lý hồ sơ và phí hao mòn tài sản.

Tại phiên toà, đại diện Công ty chỉ yêu cầu bà H trả 6.054.026 đồng tiền gốc; lãi trong hạn 4.130.447 đồng, lãi quá hạn 2.065.238 đồng. Tổng cộng là 12.249.741 đồng. Công ty rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí quản lý hồ sơ và phí hao mòn tài sản, rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Lê Thị Hồng G.

- Bị đơn bà Lê Thị Hồng H, Lê Thị Hồng G dù triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng cầm cố tài sản. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và cầm cố tài sản theo điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Lê Thị Hồng H, Lê Thị Hồng G đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[1.4] Về sự thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa đại diện uỷ quyền nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Lê Thị Hồng G và yêu cầu trả tiền phí quản lý hồ sơ và phí hao mòn tài sản. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên ghi nhận.

[2] Về nội dung: Xét thấy, ngày 09/5/2019 bà H có cầm cố chiếc xe máy hiệu Vision, biển số 63B1- 579.16 để vay của Công ty TNHH Srisawad - Chi nhánh vĩnh Long 01(nay là Công ty cổ phần Sawad T) số tiền 11.000.000đồng, đồng thời cùng ngày bà đã làm giấy mượn lại xe để sử dụng, chỉ thế chấp lại giấy đăng ký xe, thời hạn vay và cầm cố là 06 tháng. Tuy nhiên, từ ngày vay đến nay bà chỉ trả cho Công ty 5.545.974 đồng tiền vốn, 323.028 đồng tiền lãi và 982.998 đồng phí(tính đến ngày 06/12/2023) thì ngưng đến nay. Việc bà không trả tiền là vi phạm thoả thuận các bên trong hợp đồng, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp nguyên đơn. Mặt khác, từ ngày Toà án thụ lý vụ án đến nay dù bà đã được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không tham gia hoà giải, xét xử, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là bà tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên có thiệt thòi gì bà tự gánh chịu. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà H trả 6.054.026 đồng tiền gốc; lãi trong hạn 4.130.447 đồng, lãi quá hạn 2.065.238 đồng. Tổng cộng là 12.249.741 đồng.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện nguyên đơn được chấp nhận theo qui định tại Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 274, 309, 310, 311, 422, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SAWAD T yêu cầu bà Lê Thị Hồng G cùng trách nhiệm trả nợ với bà Lê Thị Hồng H.

2 . Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SAWAD T yêu cầu đối với yêu cầu trả tiền phí quản lý hồ sơ và phí hao mòn xe.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SAWAD T.

Buộc bà Lê Thị Hồng H trả cho Công ty cổ phần SAWAD T 6.054.026 đồng tiền gốc; lãi trong hạn 4.130.447 đồng, lãi quá hạn 2.065.238 đồng. Tổng cộng là 12.249.741 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố số VLM190501014NA16X ngày 09/5/2019 được ký kết giữa Công ty TNHH Srisawad - Chi nhánh Vĩnh Long 01với bà H cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay đã ký kết các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay tiền thì lãi suất mà khách hàng vay tiền phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

4. Về án phí:

3.1. Bà Lê Thị Hồng H phải chịu 612.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại Công ty cổ phần SAWAD T 587.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0015116 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH